

**TÒA ÁN NH DÂN
TỈNH B**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2021/HS-PT

Ngày: 17/6/2021

**NH DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NH DÂN TỈNH B**

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hà.

Các Thẩm phán: - Bà Hoàng Thị Hải Hương.

- Bà Hoàng Thị Thu Hiền.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hồng Vân- Thư ký Tòa án Nh dân tỉnh Bắc Gi.

- *Đại diện VKSND tỉnh Bắc Githam gia phiên tòa:* Bà Ông Hoàng Tùng-Kiểm sát viên.

Trong ngày 17/6/2021 tại trụ sở Tòa án Nh dân tỉnh Bắc Gixét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 91/TLPT-HS ngày 17/3/2021 đối với bị cáo Lại Văn Th do có kháng cáo của bị cáo Lại Văn Th đối với bản án hình sự sơ thẩm số 12/2021/HSST ngày 02/2/2021 của Tòa án Nh dân thành phố B, tỉnh Bắc Gi.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Họ và tên: **Lại Văn Th**, sinh năm 1981.

- Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Hoàng Nguyên, xã Tri Th, huyện Phú X, thành phố H.

- Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 01/12; Con ông Lại Văn Kh, sinh năm 1961 và con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1964; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ là Phạm Thị L, sinh năm 1986; Có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2011.

- Tiền án, tiền sự: Không

- Nh thân: Tại Bản án số 34/2014/HSST ngày 27/6/2014, Tòa án Nh dân huyện Phú X, thành phố H xử phạt 30 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Đã được xóa án tích.

- Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/10/2020 đến ngày 04/01/2021, được bảo lãnh, hiện đang tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa)

**Người tham gia tố tụng khác: Vụ án còn có các bị cáo khác, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không liên quan đến kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Năm H, sinh năm 1995 trú tại thôn Mãn Xoan, xã Kim Đ, huyện Ứng H, thành phố H cùng với Nguyễn Văn B, sinh năm 1994 trú tại xóm 17, xã Xuân T, huyện Thọ X, tỉnh Thanh H; Nguyễn Thành Nh, sinh năm 1993 trú tại số 171/22, đường Cô Bắc, phường Cô Gi, Quận 1, thành phố Hồ Chí M; Lại Văn Th sinh năm 1981 trú tại thôn Hoàng Nguyễn, xã Tri Th, huyện Phú X, thành phố H và Hoàng Quốc N, sinh ngày 14/3/2003 trú tại thôn An Hạ, xã An Th, huyện Hoài Đ, thành phố H đều là những người từng sử dụng ma túy tổng hợp và được gia đình đưa đến nhà của Đinh Văn Qu, sinh năm 1993 ở số nhà 68/26, đường Kinh Bắc, phường Kinh B, thành phố Bắc N, tỉnh Bắc N để sinh hoạt, tự cai nghiện ma túy.

Khoảng tháng 8/2020, bà Dương Thị Thúy L, sinh năm 1971 trú tại số nhà 09, đường Nguyễn Công Hãng, phường Trần Nguyên H, thành phố B thấy con rể là anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1993 ở địa chỉ số nhà 177, đường Lê Lợi, phường Hoàng Văn Th, thành phố B, tỉnh Bắc Gi có biểu hiện sử dụng ma túy tổng hợp, hay cãi nhau với vợ là chị Lê Minh Huyền Ch. Thông qua mối quan hệ xã hội, bà Lxin số điện thoại của Qu để nói chuyện và nhờ Qu tư vấn về việc muốn đưa anh H đến chỗ Qu cai nghiện. Sau khi trao đổi, bà Lđược biết Qu tổ chức cho những người từng nghiện ma túy cai nghiện tại nhà và đã cai nghiện thành công cho nhiều người. Phương pháp cai nghiện là tập thể dục, đọc kinh thánh, nói chuyện khuyên bảo nhau tránh xa ma túy. Khoảng 09 giờ ngày 01/9/2020, bà Lgọi điện thoại nhờ Qu đưa anh H đi cai nghiện. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, bà Ltiếp tục gọi điện cho Qu để nhờ Qu giúp đỡ. Lúc này, do không có ở nhà nên Qu đã gọi điện thoại cho Nguyễn Thành Nh và nói “có cô Liên ở thành phố B có con rể nghiện ma túy, anh em xuống đó giúp đỡ cô ấy”. Khi đó Nh đang đi bộ ở ngoài đường nghe Qu nói xong thì gọi B ở gần đó truyền đạt lại nội dung mà Qu vừa bảo. Sau đó Nh bảo B đi đến nhà anh Phạm Công Ph, sinh năm 1991 ở số nhà 69, đường Nguyễn Du, phường Ninh X, thành phố Bắc N, tỉnh Bắc N là người quen của Qu mượn xe ô tô. B đến nhà anh Ph mượn được chiếc xe ô tô nhãn hiệu Honda Brio biển kiểm soát 99A-308.96 đi về số nhà 68/26, đường đường Kinh Bắc, phường Kinh B, thành phố Bắc N. Tại nhà Qu lúc đó có Th, H và Nam, ba người này hỏi Nh đi đâu thì Nh nói đi xuống thành phố Bchơi nên họ xin đi cùng, Nh và B đồng ý. Trên đường đi, Nh có gọi cho bà Lhỏi địa chỉ thì bà Lcung cấp địa chỉ nhà anh H là số 177, đường Lê Lợi, phường Hoàng Văn Th, thành phố B, tỉnh Bắc Gi. Khoảng hơn 22 giờ cùng ngày, B lái xe đưa Nh, H, Nam, Th đến cửa nhà anh H thì bà Lcũng đến đó. Nh ngồi ở ghế phụ phía trên kéo kính xuống và giới thiệu là bạn của Qu xuống để gặp bà Lvà khuyên anh H đi cai nghiện. Bà Lnói với Nh “Hnó đang ở trong nhà, nó đang bị kích động, các cháu giúp cô”, “nếu nó phản kháng thì ôm nó lại vì trong

nhà nhiều đồ”. Sau đó, bà L đi vào bảo cháu Nguyễn Hoàng Thiên Ph, sinh năm 2013 là con trai lớn của anh H mở cửa và gọi bố. Khi cháu Ph vừa mở cửa thì Th cùng với H và B đi vào bên trong nhà. Còn bà L do sợ H nhìn thấy đã đi về trước. Thấy con trai gọi, anh H từ tầng 2 đi xuống khu vực bán hàng tầng 1 và bật điện gian bán hàng. Lúc đó, Th liền áp sát người anh H dùng tay phải ghì cổ anh H và ôm anh H ra ngoài cửa. Thấy vậy H và B cũng đẩy anh H theo Th. Khi ra ngoài cửa do bị trượt chân nên anh H bị ngã xuống lòng đường ngõ 179 ở sát cửa nhà. Thấy bên ngoài có tiếng động, vợ anh H là Lê Minh Huyền Ch chạy ra và hỏi nhóm của Th “có chuyện gì vậy, sao các anh bắt chồng em, các anh bỏ ra đi”. Nhưng nhóm của B, Th, H vẫn giữ và khống chế anh H không cho đứng dậy. Lúc này, Nh và Nam đang ở trên xe nhìn thấy vậy xuống xe chạy tới vị trí của anh H bị ngã, khi đi Nh thấy trong xe ô tô có một cuộn băng dính loại to, bản rộng khoảng 05cm liền cầm lấy mang theo. Khi đó anh H đang bị Th dùng chân đè lên vai và người, H giữ tay, Nam giữ chân, B giữ hông. Nh dùng tay cởi băng dính ra và buộc tay, buộc chân anh H lại. Sau khi tất cả cùng bê anh H ra sau xe ô tô, Nh mở cửa để những người còn lại đưa anh H vào xe. Sau đó B lái xe đưa tất cả cùng về nơi ở tại số nhà 68/26, đường Kinh Bắc, phường Kinh B, thành phố Bắc N, tỉnh Bắc Ninh. Trên đường đi thì Nam có cởi áo để trùm đầu anh H mục đích không cho anh H biết đường đi. Khi về đến nơi ở tại địa chỉ số nhà 68/26, đường Kinh Bắc, B mở cửa nhà ra để những người còn lại đưa anh H vào trong nhà. B lái xe ô tô đỗ ở gần đó rồi quay vào nhà đóng cửa. Sau khi đưa anh H lên phòng ở tầng 3, H, Nam, B đi xuống tầng 2 ngủ, còn Th và Nh ở lại phòng trông giữ anh H. Sau đó Th và Nh yêu cầu anh H đi tắm, lấy nước tiểu để test thử ma túy B que thử y tế. Thấy anh H dương tính với ma túy tổng hợp, Nh yêu cầu anh H nói lời xin lỗi vợ con và dùng điện thoại di động để quay lại đoạn video đó rồi gửi cho chị Ch vợ anh H qua mạng xã hội Facebook. Sau khi sự việc xảy ra, gia đình của anh H không đồng ý việc đưa anh H đi cai nghiện nên yêu cầu bà L đưa anh H về. Sau đó bà L đã gọi điện cho Qu yêu cầu đưa H về. Qu đã gọi điện bảo Nh cùng các đối tượng khác đưa anh H ra chỗ hẹn là Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc N để gia đình đến đón anh H về. Khoảng hơn 01 giờ sáng ngày 02/9/2020, B lái xe đưa Nh cùng anh H ra khu vực Bến xe tỉnh Bắc N để anh H tự bắt taxi về nhà. Ngày 02/9/2020, anh H có đơn trình báo Công an thành phố B. Ngày 02/9/2020, Cơ quan điều tra đã thu giữ 07 video và 01 ảnh chụp màn hình điện thoại do chị Lê Minh Thùy A là em vợ của anh H giao nộp. Ngày 04/10/2020, Lại Văn Th, Nguyễn Thành Nh, Đỗ Năm H, Nguyễn Văn B đến Công an thành phố B đầu thú.

Tại Cơ quan điều tra, bà L khai vì thấy con rể đánh đập con gái mình nên mới nhờ nhóm của Qu đến đưa H đi để thay đổi bản thân thành người tốt. Còn việc thực hiện như thế nào là do nhóm của Qu chủ động thực hiện, bà L không rõ. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý đối với Dương Thị Thúy L .

Chị Lê Minh Huyền Ch chỉ là người được thông báo về việc anh H được đưa đi cai nghiện nên không biết hành vi bắt giữ người trái pháp luật của Nh. Anh Nguyễn Văn Qu là người được bà Lnhờ đến đưa anh H đi và sau đó Qu là người chỉ đạo nhóm Nh xuống để nói chuyện chứ không biết việc thực hiện việc bắt giữ đối với anh H nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý đối với chị Ch và anh Qu.

Chiếc xe ô tô nhãn hiệu Honda Brio, biển số 99A-308.96 màu trắng mà nhóm của Nh sử dụng vào ngày 01/9/2020 thuộc sở hữu của anh Phạm Công Ph. Khi cho mượn, anh Ph không biết về hành vi bắt người trái pháp luật của Nh và đồng phạm nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý và đã trả lại chiếc xe trên cho anh Ph.

Đến nay, anh H không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì về dân sự.

Tại Cơ quan điều tra, Lại Văn Th, Đỗ Năm H, Nguyễn Văn B, Nguyễn Thành Nh, Hoàng Quốc N đã khai nhận hành vi phạm tội.

* Với nội dung trên bản án hình sự sơ thẩm số 12/2021/HSST ngày 02/02/2021 của Tòa án Nh dân thành phố B, tỉnh Bắc Giã xét xử và quyết định:

1. Tuyên bố các bị cáo Lại Văn Th, Nguyễn Thành Nh, Đỗ Năm H, Nguyễn Văn B, Hoàng Quốc N phạm tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 157; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lại Văn Th 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/10/2020 đến ngày 04/01/2021.

Ngoài ra, bản án còn tuyên các bị cáo Nguyễn Thành Nh, Đỗ Năm H, Nguyễn Văn B, Hoàng Quốc N với mức án từ 05 tháng đến 8 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, án phí và quyền kháng cáo cho các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

* Sau khi cấp sơ thẩm xét xử xong, ngày 02/02/2021 bị cáo Lại Văn Th kháng cáo. Nội dung kháng cáo: Án sơ thẩm xử phạt bị cáo 08 tháng tù giam là nặng so với hành vi phạm tội của bị cáo. Đề nghị tòa án cấp phúc thẩm xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

* Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo Th thay đổi yêu cầu kháng cáo và trình bày: Bị cáo không xin giảm nhẹ hình phạt mà chỉ xin hưởng án treo. Về tội danh bị cáo không có ý kiến gì, án sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo không nhận thức được hành vi của mình, sau khi được giải thích bị cáo mới biết đó là hành vi vi phạm pháp luật. Mục đích bị cáo chỉ mong muốn đưa người bị hại đi cai nghiện. Nay bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại số tiền 1.000.000 đồng để

người bị hại mua một số đồ đã bị vỡ khi bị bắt giữ. Bị cáo đã nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của bản án sơ thẩm.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Githực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, vai trò, Nh thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã kết luận và đề nghị HĐXX: Căn cứ điểm b khoản 1, Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lại Văn Th. Sửa bản án sơ thẩm số 12/2021/HS-ST ngày 02/02/2020 của Tòa án Nh dân thành phố B, tỉnh Bắc Gi.

Tuyên bố: Lại Văn Th phạm tội: “Bắt, giữ người trái pháp luật”.

Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lại Văn Th 08 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng. Giao bị cáo Th cho Ủy ban Nh dân xã Tri Th, huyện Phú X, thành phố H, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Bị cáo Th không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

- Bị cáo Lại Văn Th tranh luận: Không tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Người tham gia tố tụng các bị cáo Nguyễn Th Nh, Đỗ Năm H, Nguyễn Văn B, Hoàng Quốc N là các bị cáo; người bị hại là anh Nguyễn Văn H; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Đinh Văn Qu, bà Dương Thị Thúy L, anh Phạm Công Ph, chị Lê Minh Huyền Ch đã có quan điểm trong hồ sơ vụ án và không liên quan đến việc kháng cáo, không có kháng nghị nên Tòa án không triệu tập. Do vậy, sự vắng mặt không ảnh hưởng việc xét xử, HĐXX quyết định xét xử vắng mặt người tham gia tố tụng theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về tội danh xét xử đối với bị cáo Lại Văn Th, HĐXX xét thấy: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 01/9/2020, tại số nhà 177, đường Lê Lợi, phường Hoàng Văn Th, thành phố B, tỉnh Bắc Gi, các bị cáo Lại Văn Th, Nguyễn Thành Nh, Đỗ Năm H, Nguyễn Văn B và Hoàng Quốc N cùng có hành vi bắt người trái pháp luật đối với anh Nguyễn Văn H đưa về số nhà 68/26, đường Kinh Bắc, phường Kinh B, thành phố Bắc N, tỉnh Bắc N và giữ người trái pháp luật đối với anh H tại đây trong khoảng thời gian từ 23 giờ 30 phút ngày 01/9/2020 đến 01 giờ ngày 02/9/2020. Hành vi của các bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo quy định tại khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, bản án hình sự sơ thẩm số 12/2021/HS-ST ngày 02/2/2021 của Tòa án Nh dân thành phố B, tỉnh Bắc Gixét xử bị cáo Lại Văn Th tội “Bắt, giữ người trái

pháp luật” theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng quy định pháp luật, không oan sai.

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, Viện kiểm sát không có kháng nghị về tội danh, vì vậy HĐXX không đặt ra xem xét.

[3]. Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Lại Văn Th, HĐXX thấy:

[3.1] Xét Nh thân của bị cáo thấy:

Về Nh thân: Bị cáo Lại Văn Th có Nh thân xấu, đã 01 lần bị xử phạt tù về tội “Đánh bạc” năm 2014, đã được xóa án tích.

Về vai trò đồng phạm: Trong vụ án này có 05 bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, thống nhất, chỉ đạo và phân công nhiệm vụ cụ thể cho nhau nên đây chỉ là vụ án có đồng phạm mang tính giản đơn.

[3.2]. Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Th ra đầu thú về hành vi phạm tội của mình, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3.3]. Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Với những phân tích trên xét thấy, án sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Th là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3.4]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền con người, quyền tự do của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo phạm tội do trình độ văn hóa thấp, nhận thức pháp luật còn hạn chế, hành vi bắt giữ người của bị cáo là nhằm mục đích giúp người bị hại cai nghiện ma túy. Án sơ thẩm căn cứ mức độ hành vi phạm tội, vai trò và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Nh thân của bị cáo Th xử phạt bị cáo 08 tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật, không nặng.

Tuy nhiên, quá trình xét xử tại cấp phúc thẩm, bị cáo Th đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại, người bị hại tiếp tục xin hưởng án treo cho bị cáo. Xét hành vi bắt giữ người của bị cáo là nhằm mục đích giúp người bị hại cai nghiện ma túy, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra chưa lớn bị cáo đã tích cực bồi thường về mặt tinh thần cho người bị hại, mặc dù người bị hại không yêu cầu, bị cáo nhận thức pháp luật hạn chế. Nên cần áp dụng cho bị cáo thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đây là những tình tiết giảm nhẹ mới ở cấp phúc thẩm cần xem xét cho bị cáo.

Về tình tiết nộp án phí sơ thẩm: Việc nộp án phí sơ thẩm là thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo chứ không được coi tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 51- Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích nêu trên, có thể thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi ở rõ ràng, bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên đủ điều kiện được hưởng án treo theo Nghị Quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án Nh dân Tối cao. Hội đồng xét xử xét thấy, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo Th sửa bản án sơ thẩm: Giữ nguyên mức hình phạt đối bị cáo nhưng cho hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Vì vậy, HĐXX căn cứ điểm b khoản 1, Điều 355; Điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Th.

[4] . Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5]. Án phí phúc thẩm: Do sửa án sơ thẩm nên theo quy định tại khoản 2, Điều 23- Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Th không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1, Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Lại Văn Th. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 12/2021/HS-ST ngày 02/02/2021 của Tòa án Nh dân thành phố B, tỉnh Bắc Gi.

2. Về tội danh, hình phạt:

- Tuyên bố bị cáo Lại Văn Th phạm tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*”.
- Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 157; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lại Văn Th 08 (Tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (mười sáu tháng) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 17/6/2021.

Giao bị cáo Lại Văn Th cho Ủy ban Nh dân xã Tri Th, huyện Phú X, thành phố H, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Lại Văn Th thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Án phí phúc thẩm: căn cứ khoản 2, Điều 135- Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2, Điều 23- Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lại Văn Th không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9- Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30- Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Gi;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Gi;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- CA, VKS, TA thành phố B;
- Chi cục THADS thành phố B;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hoàng Thị Hải Hương Hoàng Thị Thu Hiền

Trần Thị Hà

